



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4516** /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **31** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; nâng lương vượt một bậc do được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, đơn vị đối với công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-BTC ngày 28/4/2025 của Bộ Tài chính quy định về phân công, phân cấp công tác tổ chức, cán bộ tại Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; nâng lương vượt một bậc do được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, đơn vị đối với công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định số 2215/QĐ-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức; Quyết định số 2609/QĐ-BTC ngày 29/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và Quyết định số 80/QĐ-BKHĐT ngày 16/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB. (10b) 

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Ngọc

QUY CHẾ

Về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; nâng lương vượt một bậc do được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, đơn vị đối với công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính

*(Kèm theo Quyết định số **4516/QĐ-BTC** ngày **31/12/2025** của Bộ Tài chính)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là nâng bậc lương trước thời hạn); nâng lương vượt một bậc do được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, đơn vị (sau đây gọi tắt là nâng lương vượt một bậc) đối với công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng:

Công chức, viên chức được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ làm việc tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là công chức, viên chức).

Điều 2. Nguyên tắc nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc phải bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai và đúng quy định, động viên, khích lệ công chức, viên chức thi đua phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ đề ra của cơ quan, đơn vị.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn được xét từ công chức, viên chức đạt được thành tích cao nhất đến công chức, viên chức đạt được thành tích thấp hơn.

3. Việc nâng lương vượt một bậc cho công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ nằm trong tỷ lệ không quá 10% tổng số công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong

thực hiện nhiệm vụ hằng năm của đơn vị.

4. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc. Đồng thời, không thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn sau khi nâng lương vượt một bậc và ngược lại.

5. Không xét nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc đối với công chức, viên chức trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật, của Đảng và Nhà nước.

6. Ưu tiên quyền lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn đối với công chức, viên chức vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc vừa thuộc đối tượng nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Công chức, viên chức đạt đủ 02 tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức hoặc trong chức danh viên chức của vị trí việc làm và còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được nâng bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

2. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch công chức và các chức danh viên chức của vị trí việc làm có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch công chức và các chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại khoản 2 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

4. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của công chức, viên chức; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo thứ tự quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 4. Thời điểm tính và hưởng nâng bậc lương trước thời hạn

1. Căn cứ mức được xét nâng bậc lương trước thời hạn, thời điểm tính hưởng bậc lương mới do được nâng bậc lương trước thời hạn được tính kể từ ngày công chức, viên chức có số tháng giữ bậc lương cũ cộng với số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn bằng số tháng theo quy định để được nâng bậc lương thường xuyên (hay được hiểu như sau: Thời điểm nâng bậc lương mới được xác định bằng cách lấy thời điểm dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên trừ đi số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn).

2. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì công chức, viên chức được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ theo quy định.

Điều 5. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét theo thứ tự ưu tiên cấp độ thành tích khen thưởng từ cao nhất trở xuống cho đến hết chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định. Trường hợp nhiều người có thành tích như nhau, việc xét nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Công chức, viên chức gần đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không được xét lần này thì sẽ không còn cơ hội để được nâng bậc lương trước thời hạn lần sau (trừ trường hợp người đó sẽ được nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ);

b) Công chức, viên chức có thành tích xuất sắc đã xét trong đợt nâng bậc lương trước thời hạn kỳ trước, nhưng chưa được nâng bậc lương trước thời hạn do vượt quá chỉ tiêu để xét;

c) Công chức, viên chức có nhiều thành tích hơn ở cùng cấp độ khen thưởng (trong khoảng thời gian 6 năm hoặc 4 năm quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này) và ưu tiên xét thành tích khen thưởng công trạng;

d) Công chức, viên chức là thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, người nhiễm chất độc hóa học, người khuyết tật hoặc công chức, viên chức là con của thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng;

d) Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo;

e) Công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số;

g) Công chức, viên chức là nữ giới;

h) Công chức, viên chức có số năm công tác nhiều hơn;

i) Công chức, viên chức chưa được nâng bậc lương trước thời hạn;

k) Công chức, viên chức có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong quá trình công tác được ứng dụng vào thực tế và mang lại hiệu quả rõ rệt cho ngành tài chính;

l) Công chức, viên chức có diễn biến lương bất hợp lý (thiệt thòi); có mức độ, tính chất yêu cầu công việc đang đảm nhiệm phức tạp, khó khăn hơn.

2. Trường hợp nếu sau khi đã xét hết các tiêu chí trên vẫn còn 02 người trở lên có tiêu chí ưu tiên như nhau thì việc lựa chọn do Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn

Thủ trưởng các đơn vị quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định về phân công, phân cấp công tác tổ chức, cán bộ của pháp luật và của Bộ Tài chính.

Điều 7. Chỉ tiêu và đơn vị để tính nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ công chức, viên chức trong một đơn vị được nâng bậc lương trước thời hạn trong một năm không vượt quá 10% tổng số biên chế công chức, viên chức thực tế trả lương của đơn vị tính đến thời điểm ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

3. Đơn vị tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn được xác định như sau:

a) Cơ quan Bộ Tài chính gồm các Vụ, Văn phòng, Văn phòng Đảng ủy, Đoàn Thanh niên Bộ Tài chính do Văn phòng Bộ Tài chính trả lương (các Vụ và tương đương) được tính là 01 đơn vị.

b) Mỗi cơ quan Cục loại 1 được tính là 01 đơn vị.

c) Mỗi cơ quan Cục loại 2 được tính là 01 đơn vị.

d) Mỗi đơn vị thuộc Cục loại 1 của Bộ Tài chính tại khu vực/tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thuế, Thống kê, Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hải quan khu vực, Kho bạc Nhà nước khu vực, Dự trữ Nhà nước khu vực) được tính là 01 đơn vị.

đ) Mỗi đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ được tính là 01 đơn vị.

e) Mỗi đơn vị sự nghiệp nhóm 1 và nhóm 2 thuộc Cục là 01 đơn vị.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp nhóm 1 và nhóm 2 thuộc Cục có số lượng biên chế viên chức thực tế trả lương của đơn vị dưới 10 người thì gộp lại xét chung với cơ quan Cục.

4. Nguyên tắc làm tròn khi tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn:

a) Nếu phần thập phân nhỏ hơn 5 thì chỉ lấy phần nguyên (ví dụ: 5,49 thì lấy 5).

b) Nếu phần thập phân bằng 5 trở lên thì cộng vào phần nguyên một đơn vị (ví dụ 5,50 thì lấy 6).

Điều 8. Tiêu chuẩn cấp độ thành tích khen thưởng để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Công chức, viên chức được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo các mức 12 tháng, 9 tháng, 6 tháng phải đạt một trong các cấp độ thành tích theo thứ tự ưu tiên như sau:

Mức nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích	
	Áp dụng đối với Vụ, Cục loại 2, cơ quan Cục loại 1 và các đơn vị sự nghiệp từ nhóm 1 đến nhóm 4 thuộc Bộ, thuộc Cục	Áp dụng đối với Thuế, Thống kê, Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Dự trữ Nhà nước khu vực
12 tháng	(1) 01 năm được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên (Huân chương các loại, các hạng; Anh hùng lao động...). (2) 01 năm được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Tài chính trở lên (Chiến sĩ thi đua toàn quốc). (3) Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú. (4) 02 năm được tặng Bằng khen của Bộ Tài chính hoặc 01 năm được tặng Bằng khen của Bộ Tài chính và 01 năm được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (với hai nội dung khen thưởng khác nhau).	01 năm được tặng Bằng khen của Bộ Tài chính hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên (Chiến sĩ thi đua ngành Tài chính, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước...).
09 tháng	01 năm được tặng Bằng khen của Bộ Tài chính hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.	02 năm được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.
06 tháng	02 năm được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.	01 năm được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc 02 năm được tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

2. Thành tích khen thưởng của các cá nhân đã đạt được tại các đơn vị trước khi hợp nhất, sáp nhập, tiếp nhận về Bộ Tài chính (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia) được tính là tiêu chuẩn thành tích khen thưởng để xét nâng bậc lương trước thời hạn nếu đảm bảo tương đương về cấp độ thành tích khen thưởng.

Điều 9. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Hội đồng tại cơ quan Bộ Tài chính do Bộ trưởng quyết định thành lập, gồm 07 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Bộ Tài chính. Các thành viên khác của Hội đồng gồm: 01 đại diện Đảng ủy Bộ, 01 đại diện Lãnh đạo Văn phòng Bộ Tài chính, 01 đại diện Lãnh đạo Cục Kế hoạch - Tài chính, 02 thành viên thuộc Vụ Tổ chức cán bộ (trong đó 01 thành viên là Lãnh đạo Vụ, 01 thành viên là Lãnh đạo cấp Phòng làm Thư ký Hội đồng) và 01 thành viên khác do Bộ trưởng quyết định.

2. Hội đồng tại các Cục loại 1, Cục loại 2 do Cục trưởng quyết định thành lập, gồm 05 hoặc 07 thành viên: Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Cục. Các thành viên khác của Hội đồng gồm: 01 đại diện cấp ủy, 01 đại diện Lãnh đạo Ban Tổ chức cán bộ/Lãnh đạo Phòng phụ trách công tác tổ chức cán bộ, 01 công chức theo dõi chế độ tiền lương làm Thư ký Hội đồng và các thành viên khác do Cục trưởng quyết định.

3. Hội đồng tại Thuế, Thống kê, Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hải quan khu vực, Kho bạc Nhà nước khu vực, Dự trữ Nhà nước khu vực (*sau đây gọi là Hội đồng tại khu vực và tương đương*) do Trưởng khu vực/Trưởng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, gồm 05 hoặc 07 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Khu vực/tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các thành viên khác của Hội đồng gồm: 01 đại diện cấp ủy Khu vực/tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 01 đại diện Lãnh đạo bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ, 01 đại diện Công đoàn (nếu có), 01 công chức theo dõi công tác tiền lương làm Thư ký Hội đồng và các thành viên khác do Trưởng khu vực/Trưởng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

4. Hội đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài chính do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập, gồm 05 hoặc 07 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo đơn vị. Các thành viên khác của Hội đồng gồm: 01 đại diện cấp ủy, 01 đại diện Lãnh đạo bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ, 01 đại diện Công đoàn (nếu có), 01 viên chức theo dõi chế độ tiền lương làm Thư ký Hội đồng và các thành viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

5. Hội đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và nhóm 2 thuộc Cục thuộc Bộ do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập, gồm 05 hoặc 07 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo đơn vị. Các thành viên khác của Hội đồng gồm: 01 đại diện cấp ủy, 01 đại diện Lãnh đạo bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ, 01 đại diện Công đoàn (nếu có), 01 viên chức theo dõi chế độ tiền lương làm Thư ký Hội đồng và các thành viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

6. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ, Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ và quy định tại Quy chế này để xem xét, phê duyệt danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn trình cấp có thẩm quyền

quyết định.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn được quy định cụ thể trong quyết định thành lập.

Điều 10. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Đối với cơ quan Bộ Tài chính:

Bước 1. Các Vụ và tương đương thuộc cơ quan Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Quy chế này, tổ chức họp xét danh sách nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị (do đại diện Lãnh đạo đơn vị chủ trì với sự tham gia của đại diện cấp ủy và các thành phần khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định). Căn cứ kết quả cuộc họp, Lãnh đạo đơn vị ký Công văn đề nghị Hội đồng tại cơ quan Bộ Tài chính (qua Vụ Tổ chức cán bộ) kèm theo danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

Bước 2. Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp danh sách và hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan Bộ Tài chính. Căn cứ danh sách tổng hợp, Hội đồng tại cơ quan Bộ Tài chính tổ chức họp xét theo nguyên tắc: chỉ tiêu mỗi đơn vị không vượt quá 10% tổng biên chế thực tế trả lương đến ngày 31/12 của năm xét. Trường hợp còn chỉ tiêu, Hội đồng thực hiện xét chung trong cơ quan Bộ Tài chính đối với các trường hợp còn lại cho đến khi sử dụng hết chỉ tiêu.

Bước 3. Trên cơ sở kết quả họp xét của Hội đồng, Hội đồng công khai danh sách dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn đến các Vụ và tương đương (trên website hoặc email, bảng tin nội bộ, hoặc hình thức khác phù hợp đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch) trong thời gian 05 ngày làm việc.

Bước 4. Căn cứ danh sách được nâng bậc lương trước thời hạn của Hội đồng, Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, trình Bộ quyết định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

2. Đối với Cục loại 1:

Bước 1. Các Ban và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục căn cứ quy định tại Quy chế này, tổ chức họp xét danh sách nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị (thành phần tham dự do Trưởng Ban và tương đương, Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục quyết định). Căn cứ kết quả cuộc họp, Ban, Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và nhóm 4 gửi Công văn đề nghị Hội đồng tại Cục loại 1 (qua Ban Tổ chức cán bộ) kèm theo danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

Bước 2. Ban Tổ chức cán bộ của Cục tổng hợp danh sách và hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan Cục. Căn cứ danh sách tổng hợp, Hội đồng tại Cục loại 1 tổ chức họp xét theo nguyên tắc: chỉ tiêu xét không vượt quá 10% tổng biên chế thực tế trả lương đến ngày 31/12 của năm xét.

Bước 3. Trên cơ sở kết quả họp xét của Hội đồng, Hội đồng công khai danh sách dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn tới các Ban và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục (trên website hoặc email, bảng tin nội bộ, hoặc hình thức khác phù hợp đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch) trong thời gian 05 ngày làm việc.

Bước 4. Căn cứ danh sách được nâng bậc lương trước thời hạn của Hội đồng, Ban Tổ chức cán bộ tổng hợp, trình Cục trưởng quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định. Trong trường hợp có Lãnh đạo Cục trong danh sách nâng bậc lương trước thời hạn, Cục có Tờ trình Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, trình Bộ ra Quyết định theo thẩm quyền.

3. Đối với Cục loại 2:

Bước 1. Các Phòng và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục căn cứ quy định tại Quy chế này, gửi Văn phòng Cục/Phòng phụ trách công tác tổ chức cán bộ danh sách nâng bậc lương trước thời hạn.

Bước 2. Văn phòng Cục/Phòng phụ trách công tác tổ chức cán bộ tổng hợp danh sách nâng bậc lương trước thời hạn của Cục. Căn cứ danh sách tổng hợp, Hội đồng tại Cục loại 2 tổ chức họp xét theo nguyên tắc: chỉ tiêu xét không vượt quá 10% tổng biên chế thực tế trả lương đến ngày 31/12 của năm xét.

Bước 3. Trên cơ sở kết quả họp xét của Hội đồng, Hội đồng công khai danh sách dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn của Cục (trên website hoặc email, bảng tin nội bộ, hoặc hình thức khác phù hợp đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch) trong thời gian 05 ngày làm việc.

Bước 4. Căn cứ danh sách được nâng bậc lương trước thời hạn của Hội đồng, Văn phòng Cục/Phòng phụ trách công tác tổ chức cán bộ tổng hợp, trình Cục trưởng quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định. Trong trường hợp có Lãnh đạo Cục trong danh sách nâng bậc lương trước thời hạn, Cục có Tờ trình Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, trình Bộ ra Quyết định theo thẩm quyền.

4. Đối với Khu vực và tương đương thuộc Cục loại 1:

Bước 1. Các Phòng, Tổ, Đội và tương đương thuộc Khu vực và tương đương căn cứ quy định tại Quy chế này, tổ chức họp xét danh sách nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị (thành phần tham gia do Trưởng Phòng, Tổ trưởng, Đội trưởng và tương đương thuộc Khu vực và tương đương quyết định). Căn cứ kết quả cuộc họp, Phòng, Tổ, Đội và tương đương có văn bản đề nghị Hội đồng tại Khu vực và tương đương (qua bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ của Khu vực và tương đương) kèm theo danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

Bước 2. Bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ của Khu vực và tương đương tổng hợp danh sách và hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của Khu vực và tương đương. Căn cứ danh sách tổng hợp, Hội đồng tại Khu vực và tương đương tổ chức họp xét theo nguyên tắc: chỉ tiêu xét không vượt quá 10% tổng biên chế thực tế trả lương của Khu vực và tương đương đến ngày 31/12 của năm xét.

Bước 3. Trên cơ sở kết quả họp xét của Hội đồng, Hội đồng công khai danh sách dự kiến được nâng bậc đến các Phòng, Tổ, Đội và tương đương (trên website hoặc email, bảng tin nội bộ, hoặc hình thức khác phù hợp đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch) trong thời gian 05 ngày làm việc.

Bước 4. Căn cứ danh sách được nâng bậc lương trước thời hạn của Hội đồng, bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ của Khu vực và tương đương tổng hợp, trình Trưởng khu vực và tương đương quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định. Trong trường hợp có Lãnh đạo của Khu vực và tương đương trong danh sách nâng bậc lương trước thời hạn, Khu vực và tương đương có Tờ trình Cục (qua Ban Tổ chức cán bộ) để ra Quyết định theo thẩm quyền.

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài chính; các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục:

Bước 1. Các Phòng, Ban, Khoa và tương đương căn cứ quy định tại Quy chế này, tổ chức họp xét danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (thành phần tham gia do Trưởng Phòng, Ban, Khoa và tương đương quyết định). Căn cứ kết quả cuộc họp, Phòng, Ban, Khoa và tương đương có công văn đề nghị Hội đồng tại đơn vị (qua bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ) kèm theo danh sách nâng bậc lương trước thời hạn đã được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

Bước 2. Bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ tổng hợp danh sách và hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị. Căn cứ danh sách tổng hợp của bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ, Hội đồng tại đơn vị tổ chức họp xét theo nguyên tắc: chỉ tiêu xét không vượt quá 10% tổng biên chế thực tế trả lương của đơn vị đến ngày 31/12 của năm xét.

Bước 3. Trên cơ sở kết quả họp xét của Hội đồng, Hội đồng công khai danh sách dự kiến được nâng bậc tại đơn vị (trên website hoặc email, bảng tin nội bộ, hoặc hình thức khác phù hợp đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch) trong thời gian 05 ngày làm việc.

Bước 4.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ: Căn cứ danh sách được nâng bậc lương trước thời hạn của Hội đồng, bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ tổng hợp, trình Thủ trưởng đơn vị quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định. Trong trường hợp có Thủ trưởng đơn vị trong danh sách nâng bậc lương trước thời hạn, đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ trình Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, trình Bộ trưởng ra Quyết định theo thẩm quyền.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ: Căn cứ danh sách được nâng bậc lương trước thời hạn của Hội đồng, bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ tổng hợp, trình Thủ trưởng đơn vị quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định. Trong trường hợp có Lãnh đạo đơn vị trong danh sách nâng bậc lương trước thời hạn, đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ trình Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, trình Bộ ra Quyết định theo thẩm quyền.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục: Căn cứ danh sách được nâng bậc lương trước thời hạn của Hội đồng, bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục

tổng hợp, trình Thủ trưởng đơn vị quyết định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định. Trong trường hợp có người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục trong danh sách nâng bậc lương trước thời hạn, đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục có Tờ trình Cục (qua bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ) đề ra Quyết định theo thẩm quyền.

Điều 11. Quy định về thời hạn và thành phần hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Các Vụ và tương đương trình Hội đồng tại cơ quan Bộ Tài chính danh sách đủ điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 31/01 hằng năm; các Cục, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ thực hiện xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định tại Quy chế này và trình Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) ký Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với Lãnh đạo đơn vị thuộc thẩm quyền của Bộ trước ngày 15/02 hằng năm. Quá thời hạn nêu trên, nếu đơn vị không gửi đề nghị coi như không có nhu cầu nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Thành phần hồ sơ gồm:

- a) Văn bản đề nghị của đơn vị;
- b) Danh sách công chức, viên chức đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (theo mẫu tại Mẫu số 1 kèm theo);
- c) Biên bản họp Hội đồng xét nâng lương của đơn vị (theo mẫu tại Mẫu số 2 kèm theo);
- d) Bản sao Quyết định nâng bậc lương gần nhất; trường hợp có thiệt thòi về lương cần có bảng diễn biến về tiền lương;
- đ) Bản sao các Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền trong khoảng thời gian 6 năm hoặc 4 năm của công chức, viên chức được đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn tính đến thời điểm 31/12 của năm xét hoặc văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền về kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức của năm giữ bậc lương hiện hưởng đối với công chức, viên chức được đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ XÉT NÂNG LƯƠNG VƯỢT MỘT BẬC

Điều 12. Tiêu chuẩn xét nâng lương vượt một bậc

Công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận bằng văn bản là người có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ được nâng lương vượt một bậc nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức hoặc chức danh viên chức của vị trí việc làm.

Điều 13. Thời điểm tính và hưởng nâng lương vượt một bậc

1. Thời điểm tính hưởng bậc lương liền kề do được nâng lương vượt một bậc được căn cứ theo thời điểm giữ bậc lương cũ.

2. Trường hợp ngay ký quyết định nâng lương vượt một bậc sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì công chức, viên chức được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ theo quy định.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định nâng lương vượt một bậc

Bộ trưởng quyết định nâng lương vượt một bậc đối với công chức, viên chức của Bộ Tài chính.

Điều 15. Chỉ tiêu và đơn vị để tính nâng lương vượt một bậc

1. Bộ Tài chính được tính là 01 đơn vị tính chỉ tiêu nâng lương vượt một bậc.

2. Tỷ lệ công chức, viên chức được nâng lương vượt một bậc nằm trong tỷ lệ không vượt quá 10% tổng số công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn hằng năm của Bộ.

3. Nguyên tắc làm tròn khi tính chỉ tiêu nâng lương vượt một bậc tương tự với nguyên tắc làm tròn khi tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này.

Điều 16. Hội đồng xét nâng lương vượt một bậc

1. Hội đồng xét nâng lương vượt một bậc của Bộ Tài chính do Bộ trưởng quyết định thành lập, gồm 07 hoặc 09 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Bộ Tài chính. Các thành viên khác của Hội đồng gồm: 01 đại diện Đảng ủy Bộ, 01 đại diện Lãnh đạo Văn phòng Bộ Tài chính, 01 đại diện Lãnh đạo Cục Kế hoạch - Tài chính, 02 thành viên thuộc Vụ Tổ chức cán bộ (trong đó 01 thành viên là Lãnh đạo Vụ, 01 thành viên là Lãnh đạo cấp Phòng làm Thư ký Hội đồng) và các thành viên khác do Bộ trưởng quyết định.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Căn cứ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và quy định tại Quy chế này để xem xét, phê duyệt danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng lương vượt một bậc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng xét nâng lương vượt một bậc được quy định cụ thể trong quyết định thành lập.

Điều 17. Quy trình xét nâng lương vượt một bậc

Bước 1. Sau khi thực hiện xét nâng bậc lương trước thời hạn, trường hợp các Vụ và tương đương, các Cục và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ có công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận bằng văn bản là người có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, đơn vị, gửi đề nghị xét nâng lương vượt một bậc cho Hội đồng nâng lương vượt một bậc của Bộ Tài chính (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

Bước 2. Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp danh sách công chức, viên chức đề nghị nâng lương vượt một bậc của các đơn vị (kèm hồ sơ có liên quan). Căn cứ danh sách tổng hợp, Hội đồng nâng lương vượt một bậc của Bộ Tài chính tổ

chức hợp xét theo nguyên tắc: chỉ tiêu nâng lương vượt một bậc của Bộ không vượt quá tỷ lệ 10% nâng bậc lương trước thời hạn của tất cả các đơn vị thuộc Bộ.

Bước 3. Trên cơ sở kết quả hợp xét của Hội đồng, Hội đồng công khai danh sách dự kiến được nâng lương vượt một bậc đến các đơn vị thuộc Bộ (trên website hoặc email, báo tin nội bộ, hoặc hình thức khác phù hợp đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch) trong thời gian 05 ngày làm việc.

Bước 4. Căn cứ danh sách nâng lương vượt một bậc của Hội đồng nâng lương vượt một bậc của Bộ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, trình Bộ trưởng ra Quyết định phê duyệt danh sách công chức, viên chức được nâng lương vượt một bậc của Bộ và trình Bộ ký hoặc giao các đơn vị ký Quyết định nâng lương vượt một bậc cho các công chức, viên chức theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 18. Quy định về thời hạn và thành phần hồ sơ đề nghị xét nâng lương vượt một bậc

1. Các đơn vị gửi danh sách đề nghị xét nâng lương vượt một bậc cho Hội đồng xét nâng lương vượt một bậc của Bộ Tài chính (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 15/02 hằng năm; quá thời hạn nêu trên, nếu đơn vị không gửi đề nghị coi như không có nhu cầu xét.

2. Thành phần hồ sơ đề nghị gồm:

- a) Văn bản đề nghị của đơn vị;
- b) Danh sách công chức, viên chức đề nghị nâng lương vượt một bậc (theo mẫu tại Mẫu số 3 kèm theo);
- c) Bản sao Quyết định nâng bậc lương gần nhất;
- d) Văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền về kết quả đánh giá, công nhận công chức, viên chức là người có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, đơn vị.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Hằng năm, tổ chức bình xét khen thưởng đúng quy định, quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch và đánh giá thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng công chức, viên chức đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

b) Các đơn vị cơ sở thực hiện tốt công tác thống kê danh sách công chức, viên chức và tiền lương; quản lý, theo dõi đầy đủ kết quả thi đua, khen thưởng, đề việc xem xét, giải quyết việc nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc được thuận lợi.

c) Tổ chức việc tổng hợp và kiểm tra kết quả thực hiện chế độ nâng bậc

lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc đối với công chức, viên chức theo phân cấp quản lý.

d) Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại về nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc theo đúng thẩm quyền.

đ) Bộ phận làm công tác Tổ chức cán bộ ở các cấp đơn vị có trách nhiệm tham mưu, giúp thủ trưởng đơn vị tổ chức triển khai công tác nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc; chuẩn bị, cung cấp đầy đủ các thông tin về điều kiện, tiêu chuẩn đối với công chức, viên chức được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc theo quy định.

e) Thủ trưởng đơn vị được phân cấp quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp về việc triển khai thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt một bậc theo quy định của Nhà nước và Quy chế này.

2. Chế độ báo cáo: Hằng năm, các đơn vị thuộc Bộ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 30/4 hằng năm theo mẫu Báo cáo số 1, số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

3. Nội dung có liên quan đến việc nâng bậc lương trước thời hạn; nâng lương vượt một bậc nhưng không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế./.

ĐƠN VỊ:

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM...**

STT	Họ và tên	Mức nâng bậc lương trước thời hạn	Thành tích đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn	Số Quyết định, ngày ban hành Quyết định thành tích
1				
2				
...				

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm.....

**BIÊN BẢN HỌP XÉT ĐỀ NGHỊ
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM...**

1. Thành phần tham gia dự họp theo quy định:

- Tổng số: người
- Số có mặt: ... người, đạt tỷ lệ:%
- Số vắng mặt: ... người, trong đó:
- + Có lý do:
- + Không có lý do:

2. Chủ trì cuộc họp:

.....

3. Thư ký cuộc họp:

.....

4. Nội dung cuộc họp:

- Số lượng biên chế thực tế trả lương đến ngày 31/12/.....: người
- Số lượng công chức, viên chức đủ điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn: người
- Ý kiến của các thành viên dự họp: (tóm tắt từng ý kiến)

.....

- Hội nghị thống nhất đề nghị các công chức, viên chức có tên sau đây vào danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc năm

TT	Họ và tên	Ngạch công chức	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau của bậc lương hiện hưởng	Mức nâng bậc lương trước thời hạn
1-					
2-					
....					

Cuộc họp kết thúc hồi, ngày tháng năm

THƯ KÝ CUỘC HỌP

ĐẠI DIỆN CẤP ỦY

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
NÂNG LƯƠNG VƯỢT MỘT BẬC NĂM**

STT	Họ và tên	Quyết định đánh giá, công nhận của cấp có thẩm quyền đối với công chức, viên chức là người có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1			
2			
...			

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)